132

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75/2013/TT-BTC	

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2013

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chi tiết một số nội dung về quản lý hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xổ số (sau đây gọi tắt là Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là công ty xổ số kiến thiết).

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty xổ số điện toán Việt Nam).

3. Chủ sở hữu của công ty xổ số kiến thiết, Công ty xổ số điện toán Việt Nam.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Ngoài các từ ngữ đã được giải thích tại Điều 2 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, một số từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. "Xổ số truyền thống 5 chữ số" là loại hình xổ số truyền thống có 5 chữ số dự thưởng được in sẵn trên tờ vé từ số 00.000 đến số 99.999 trong mỗi sê-ry phát hành.

2. "Xổ số truyền thống 6 chữ số" là loại hình xổ số truyền thống có 6 chữ số dự thưởng được in sẵn trên tờ vé từ số 000.000 đến số 999.999 trong mỗi sê-ry phát hành.

3. "Xổ số lô tô" là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được quyền lựa chọn các chữ số để tham gia dự thưởng và việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện sau thời điểm phát hành vé xổ số.

4. "Xổ số lô tô tự chọn 2 chữ số" là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được quyền tự lựa chọn 2 chữ số từ số 00 đến số 99.

5. "Xổ số lô tô tự chọn 3 chữ số" là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được quyền tự lựa chọn 3 chữ số từ số 000 đến số 999.

6. "Xổ số lô tô tự chọn 4 chữ số" là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được quyền tự lựa chọn 4 chữ số từ số 0000 đến số 9999.

7. "Xổ số lô tô tự chọn cặp số" là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được quyền tự lựa chọn 2, 3 hoặc 4 cặp chữ số từ số 00 đến số 99.

8. "Xổ số cào biết kết quả ngay" là loại hình xổ số được mở thưởng trước bằng phần mềm phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Kết quả trúng thưởng được in sẵn trên tờ vé và được phủ kín. Sau khi mua vé, người tham gia dự thưởng thực hiện gạt bỏ lớp phủ trên bề mặt vé ở nơi quy định để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.

9. "Xổ số bóc biết kết quả ngay" là loại hình xổ số được quay số mở thưởng trước. Sau khi mua vé, người mua thực hiện bóc, xé hoặc bằng các hình thức khác để mở tờ vé, đối chiếu giữa các số in sẵn trên tờ vé với bảng kết quả xổ số do công ty xổ số kiến thiết thông báo để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.

10. "Kỳ hạn nợ" là khoảng thời gian mà đại lý xổ số phải hoàn thành việc thanh toán tiền vé đã tiêu thụ đối với các loại vé trong từng đợt nhận vé từ công ty xổ số kiến thiết, kể từ ngày vé được chính thức phát hành.

11. "Đại lý xổ số" là tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo pháp luật theo quy định tại Thông tư này trực tiếp ký hợp đồng đại lý xổ số với công ty xổ số kiến thiết để thực hiện phân phối vé, tiêu thụ vé và trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng theo các điều kiện, điều khoản được quy định tại hợp đồng đại lý xổ số.

12. "Cơ chế liên kết phát hành" là cơ chế phát hành vé xổ số theo phương thức các công ty xổ số kiến thiết trong cùng khu vực phát hành chung một bộ vé trong toàn địa bàn khu vực với cơ cấu giải thưởng thống nhất, tổ chức quay số mở thưởng chung và toàn bộ chi phí giải thưởng, chi phí in vé được phân bổ giữa các công ty xổ số kiến thiết theo quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực được Bộ Tài chính phê duyệt.

13. "Cơ chế thị trường chung" là cơ chế phát hành vé xổ số theo phương thức từng công ty xổ số kiến thiết trong cùng khu vực thực hiện phát hành vé xổ số và bán trên toàn địa bàn của khu vực theo lịch mở thưởng do Bộ Tài chính quy định. Từng công ty xổ số kiến thiết phát hành vé xổ số chịu trách nhiệm toàn bộ về việc phát hành, quay số mở thưởng và trả thưởng.

14. "Tổ chức phát hành vé xổ số" là các công ty xổ số kiến thiết hoặc Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực (trong trường hợp phát hành vé xổ số theo cơ chế liên kết) đủ điều kiện phát hành vé xổ số theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực

1. Hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết được chia theo các khu vực, cụ thể như sau:

a) Khu vực miền Bắc, gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau: Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hà Nam, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hoà Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Lai Châu, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc và Yên Bái;

b) Khu vực miền Trung, gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau: Bình Định, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Khánh Hoà, Kon Tum, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế;

c) Khu vực miền Nam, gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau: An Giang, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Đồng Nai, Hậu Giang, Kiên

Giang, Lâm Đồng, Long An, Sóc Trăng, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long.

2. Các công ty xổ số kiến thiết trong cùng khu vực theo quy định tại khoản 1 Điều này thành lập Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực. Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực hoạt động theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số và quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực. Quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực do Hội đồng biểu quyết thông qua và được Bộ Tài chính chấp thuận.

3. Công ty xổ số điện toán Việt Nam tham gia các Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam nhưng không có quyền biểu quyết đối với các hoạt động kinh doanh của các loại hình và sản phẩm xổ số quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Phát hành vé xổ số

1. Các công ty xổ số kiến thiết được phép phát hành các loại vé xổ số quy định tại Điều 6 Thông tư này. Hoạt động in vé xổ số, phân phối và phát hành vé xổ số, tổ chức mở thưởng và giám sát mở thưởng của công ty xổ số kiến thiết tuân thủ theo quy định tại Thông tư này.

2. Công ty xổ số điện toán Việt Nam được phép phát hành các loại vé xổ số điện toán theo quy định của Bộ Tài chính. Sản phẩm, hoạt động phát hành, phân phối, tổ chức mở thưởng và giám sát mở thưởng của các loại hình xổ số tự chọn số điện toán được thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn khác của Bộ Tài chính.

3. Việc phát hành, phân phối, tổ chức mở thưởng và giám sát mở thưởng đối với các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán được phép phát hành của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ Đô được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2009/TT-BTC ngày 10 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành xổ số điện toán của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ Đô và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Chương II

LOẠI HÌNH SẢN PHẨM, THỂ LỆ DỰ THƯỞNG VÀ IN VÉ XỔ SỐ

Điều 6. Loại hình và sản phẩm xổ số phát hành

1. Đối với loại hình xổ số truyền thống:

a) Xổ số truyền thống 5 chữ số;

b) Xổ số truyền thống 6 chữ số.

2. Đối với loại hình xổ số lô tô thủ công:

a) Xổ số lô tô tự chọn 2 chữ số;

b) Xổ số lô tô tự chọn 3 chữ số;

c) Xổ số lô tô tự chọn 4 chữ số;

d) Xổ số lô tô tự chọn 2 cặp số;

đ) Xổ số lô tô tự chọn 3 cặp số;

e) Xổ số lô tô tự chọn 4 cặp số.

3. Đối với loại hình xổ số biết kết quả ngay:

a) Xổ số bóc biết kết quả ngay;

b) Xổ số cào biết kết quả ngay.

Điều 7. Mệnh giá vé xổ số

1. Vé xổ số truyền thống có các loại mệnh giá sau:

a) 5.000 đồng;

b) 10.000 đồng;

c) 20.000 đồng.

Việc tổ chức phát hành đối với loại vé xổ số truyền thống mệnh giá 20.000 đồng chỉ được phép thực hiện tối đa không quá 04 (bốn) kỳ phát hành vào dịp tết nguyên đán hàng năm trên cơ sở đạt được sự đồng thuận của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2. Vé xổ số lô tô thủ công có các loại mệnh giá sau:

a) Các loại hình vé xổ số lô tô thủ công quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này có mệnh giá tối đa là 10.000 đồng;

b) Trường hợp, tổ chức phát hành vé xổ số in vé xổ số lô tô thủ công sử dụng cho nhiều lần dự thưởng thì tổng giá trị ghi trên tờ vé tối đa là 50.000 đồng.

3. Vé xổ số cào biết kết quả ngay có các loại mệnh giá sau:

a) 2.000 đồng;

b) 5.000 đồng;

c) 10.000 đồng.

4. Vé xổ số bóc biết kết quả ngay có các loại mệnh giá sau:

a) 2.000 đồng;

b) 5.000 đồng;

c) 10.000 đồng.

Điều 8. Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số

1. Tổ chức phát hành vé xổ số phải xây dựng và công bố công khai thể lệ tham gia dự thưởng cho từng loại hình và sản phẩm xổ số được phát hành. Thể lệ tham gia dự thưởng phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên loại hình và sản phẩm xổ số;

b) Tên tổ chức phát hành vé xổ số;

c) Đối tượng tham gia dự thưởng và điều kiện được tham gia dự thưởng;

d) Cách thức tham gia dự thưởng;

đ) Phương thức xác định kết quả trúng thưởng;

e) Số lượng giải thưởng, cơ cấu giải thưởng;

g) Trách nhiệm, quyền lợi của người tham gia dự thưởng xổ số;

h) Trách nhiệm, quyền hạn của công ty xổ số kiến thiết;

i) Điều kiện lĩnh thưởng đối với các vé xổ số trúng thưởng;

k) Những khuyến cáo đối với người tham gia dự thưởng về việc tham gia dự thưởng xổ số có trách nhiệm, ví dụ như: "Tham gia mua xổ số vừa ích nước, vừa lợi nhà", "Bạn không thể làm giàu từ mua xổ số", ...

2. Việc công bố công khai thể lệ tham gia dự thưởng được thực hiện qua hình thức niêm yết công khai tại trụ sở chính của công ty xổ số kiến thiết, các đại lý xổ số, đăng trên trang thông tin điện tử của công ty xổ số kiến thiết (nếu có), phát tờ rơi cho đại lý và khách hàng hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tỷ lệ trả thưởng và cơ cấu giải thưởng

1. Tỷ lệ trả thưởng đối với từng loại hình xổ số được quy định như sau:

a) Đối với xổ số truyền thống: tỷ lệ trả thưởng xây dựng cho mỗi đợt phát hành tối đa là 50% trên tổng giá trị vé xổ số phát hành;

b) Đối với xổ số cào biết kết quả ngay và xổ số bóc biết kết quả ngay: tỷ lệ trả thưởng xây dựng cho mỗi đợt phát hành tối đa là 55% trên tổng giá trị vé xổ số phát hành;

c) Đối với xổ số lô tô thủ công: tỷ lệ trả thưởng xây dựng tối đa là 60% trên tổng giá trị vé xổ số dự kiến phát hành.

2. Cơ cấu giải thưởng:

a) Số lượng các hạng giải thưởng, cơ cấu từng giải thưởng trong tổng giá trị các giải thưởng do tổ chức phát hành vé xổ số quyết định phù hợp với tỷ lệ trả thưởng theo quy định và được thống nhất trong Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực;

b) Giá trị các giải thưởng trả cho khách hàng được xác định theo phương thức trả thưởng cố định, bao gồm:

- Giải thưởng được ấn định trước bằng một số tiền cụ thể;

- Giải thưởng được ấn định trước bằng một số lần (tính theo phương pháp nhân số học) so với số tiền mà khách hàng đã tham gia dự thưởng.

c) Trường hợp Bộ Tài chính quy định về tỷ lệ giá trị giải đặc biệt trên tổng giá trị giải thưởng thì việc bố trí giá trị giải đặc biệt trong cơ cấu giải thưởng của tổ chức phát hành vé xổ số phải theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 10. Tổ chức in vé xổ số

1. Vé xổ số do tổ chức phát hành vé xổ số tự in hoặc đặt in tại cơ sở in có đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu bảo mật và phải an toàn trong hoạt động kinh doanh.

2. Tổ chức phát hành vé xổ số được quyền quyết định về hình thức, kích thước của vé xổ số. Vé xổ số phải có các nội dung cơ bản sau đây:

a) Tên tổ chức phát hành vé xổ số;

b) Mệnh giá của vé xổ số;

c) Số ký hiệu (số sê-ry) của tờ vé xổ số;

d) Các chữ số hoặc kết quả ngẫu nhiên để khách hàng lựa chọn;

đ) Ngày mở thưởng, thời hạn lưu hành của vé xổ số; thời hạn lĩnh thưởng;

e) Cơ cấu giải thưởng theo ký hiệu phát hành (sê-ry);

g) Các dấu hiệu nhận diện để chống làm giả hoặc mã khoá để kiểm soát vé xổ số;

h) Các thông tin khác để phục vụ cho người tham gia dự thưởng xổ số bao gồm: Cơ cấu giải thưởng, các điều kiện để được lĩnh thưởng, địa chỉ lĩnh thưởng, các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu quản lý của tổ chức phát hành vé xổ số.

3. Số lượng vé xổ số của từng đợt phát hành vé xổ số do tổ chức phát hành vé xổ số xác định phù hợp với khả năng tiêu thụ, nhu cầu thị trường, khả năng quản lý và đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh.

Trong trường hợp Bộ Tài chính quy định về hạn mức số lượng, giá trị vé xổ số phát hành hoặc khống chế về tỷ lệ tiêu thụ vé xổ số bình quân tối thiểu trong từng thời kỳ thì việc in và phát hành vé xổ số của tổ chức phát hành vé xổ số phải thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 11. Nguyên tắc in vé xổ số

1. Vé xổ số in phải có đủ số lượng theo từng loại ký hiệu vé xổ số và phù hợp với cơ cấu giải thưởng đã thông báo phát hành.

2. Nguyên tắc in vé xổ số đối với từng loại hình vé xổ số được quy định như sau:

a) Vé xổ số truyền thống khi in phải có cuống lưu trữ để phục vụ cho việc kiểm soát vé xổ số của tổ chức phát hành vé xổ số;

Trường hợp vé xổ số in có các dấu hiệu nhận diện bằng phản quang hoặc có hệ thống mã vạch, hệ thống mã khoá đáp ứng được yêu cầu kiểm soát, quản lý và phân biệt được vé xổ số thật, vé xổ số giả, việc tổ chức in vé xổ số đảm bảo chặt chẽ, không có khả năng xảy ra gian lận thì việc in vé xổ số có thể không cần phải có cuống lưu;

b) Vé xổ số lô tô khi in phải có cuống hoặc phần lưu để ghi nhận và đối chiếu các chữ số mà khách hàng đã lựa chọn để tham gia dự thưởng;

c) Vé xổ số cào biết kết quả ngay phải có mã khoá để kiểm soát đối chiếu xác định giải thưởng. Chất phủ nơi quy định được cào và không được cào phải đảm bảo không nhìn thấy nội dung bên trong khi soi rọi bằng mắt thường dưới mọi cường độ ánh sáng hoặc bằng máy và các thiết bị, phương tiện khác; không tự bong hay biến dạng trong điều kiện bình thường;

Đối với việc in vé xổ số cào biết kết quả ngay, cơ sở in phải có thiết bị chuyên dùng và chương trình phần mềm để phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Phần mềm phân bổ giải thưởng phải có hệ thống mã khoá để chống truy nhập, sửa chữa trái phép. Toàn bộ quá trình in giải thưởng được sao ghi và lưu trữ trên thiết bị riêng, đảm bảo tuyệt đối bí mật và chỉ được phép xem các kết quả ghi được khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty xổ số kiến thiết đặt in vé xổ số và đại diện có thẩm quyền của cơ sở in. Mã khóa an toàn do công ty xổ số kiến thiết đặt in vé và cơ sở in phối hợp đặt mã và giải mã để kiểm soát đối với các vé xổ số trúng thưởng;

d) Vé xổ số bóc biết kết quả ngay phải đảm bảo không nhìn thấy nội dung bên trong khi soi rọi bằng mắt thường dưới mọi cường độ ánh sáng hoặc bằng máy và các thiết bị, phương tiện khác. Vé xổ số phải đảm bảo yêu cầu chống làm giả và chống lợi dụng để sử dụng quay vòng bán nhiều lần.

3. Trường hợp Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phát hành vé xổ số theo cơ chế liên kết, việc lựa chọn cơ sở in vé xổ số phải được thực hiện theo hình thức đấu thầu công khai. Tiêu chí, quy trình lựa chọn cơ sở in vé xổ số được quy định cụ thể tại quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực.

4. Việc in vé xổ số phải thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế, trong đó xác định rõ số lượng vé xổ số in; các yêu cầu kỹ thuật đối với việc in vé xổ số; trách nhiệm, quyền lợi của các bên; cơ chế kiểm soát quá trình in để đảm bảo không để xảy ra gian lận; xử lý tranh chấp, bồi thường thiệt hại và các thỏa thuận khác để đáp ứng yêu cầu quản lý của các bên.

5. Tổ chức phát hành vé xổ số có trách nhiệm thông báo với Cục thuế các tỉnh, thành phố (nơi thực hiện nghĩa vụ thuế) về tên cơ sở in vé xổ số, ký hiệu của vé xổ số (số sê-ry của tờ vé xổ số), số lượng và mệnh giá từng loại vé xổ số của từng đợt in để theo dõi, quản lý.

Chương III
PHÂN PHỐI VÀ PHÁT HÀNH VÉ XỔ SỐ

Điều 12. Phân phối vé xổ số

1. Tổ chức phát hành vé xổ số thực hiện phân phối các sản phẩm xổ số theo quy định tại Điều 6 Thông tư này tới khách hàng theo các phương thức sau:

a) Bán trực tiếp cho khách hàng;

b) Thông qua hệ thống đại lý xổ số theo quy định tại Thông tư này.

2. Ngoài các phương thức phân phối vé xổ số quy định tại khoản 1 Điều này, các sản phẩm xổ số quy định tại Điều 6 Thông tư này không được phân phối qua các kênh: điện thoại (cố định, di động), các thiết bị điện tử, internet và phương tiện viễn thông khác.

Điều 13. Địa bàn phát hành vé xổ số

Địa bàn phát hành các loại vé xổ số quy định tại Điều 6 Thông tư này được quy định như sau:

1. Đối với khu vực miền Bắc:

a) Xổ số truyền thống được phát hành theo cơ chế liên kết phát hành. Vé xổ số được tiêu thụ trong phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của từng công ty xổ số kiến thiết;

b) Xổ số lô tô thủ công, xổ số cào biết kết quả ngay, xổ số bóc biết kết quả ngay được phát hành và tiêu thụ trong phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của từng công ty xổ số kiến thiết.

2. Đối với khu vực miền Trung:

a) Xổ số truyền thống, xổ số cào biết kết quả ngay, xổ số bóc biết kết quả ngay được phát hành theo cơ chế thị trường chung. Lịch quay số mở thưởng của các công ty xổ số kiến thiết do Bộ Tài chính quy định;

b) Xổ số lô tô thủ công được phát hành và tiêu thụ trong phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của từng công ty xổ số kiến thiết.

3. Đối với khu vực miền Nam:

a) Xổ số truyền thống, xổ số cào biết kết quả ngay, xổ số bóc biết kết quả ngay được phát hành theo hình thức thị trường chung. Lịch quay số mở thưởng của các công ty xổ số kiến thiết do Bộ Tài chính quy định;

b) Xổ số lô tô thủ công được phát hành và tiêu thụ trong phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của từng công ty xổ số kiến thiết.

Điều 14. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số

1. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định sau:

a) Là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam;

b) Phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Quyền của khách hàng tham gia dự thưởng xổ số

a) Được công ty xổ số kiến thiết trả thưởng đầy đủ giá trị của các giải thưởng khi trúng thưởng theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số quy định tại Điều 8 Thông tư này;

b) Được yêu cầu công ty xổ số kiến thiết giữ bí mật về thông tin trúng thưởng và nhận thưởng;

c) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Trách nhiệm của khách hàng tham gia dự thưởng xổ số

a) Tuân thủ Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số quy định tại Điều 8 và các quy định có liên quan tại Thông tư này;

b) Bảo quản tờ vé xổ số đã mua để tham gia dự thưởng xổ số theo đúng quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số quy định tại Điều 8 Thông tư này và quy chế tham gia dự thưởng do công ty xổ số kiến thiết quy định;

c) Khi trúng thưởng khách hàng phải xuất trình vé trúng thưởng và các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng tham gia dự thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này để làm thủ tục lĩnh thưởng theo quy định tại Thông tư này;

d) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

Điều 15. Thời hạn lưu hành của vé xổ số biết kết quả ngay

1. Thời hạn lưu hành của vé xổ số biết kết quả ngay như sau:

a) Đối với xổ số cào biết kết quả ngay: Tối đa không quá 180 ngày, kể từ ngày thông báo phát hành hoặc ngày phát hành in trên vé xổ số;

b) Đối với xổ số bóc biết kết quả ngay: Tối đa không quá 90 ngày, kể từ ngày thông báo phát hành hoặc ngày phát hành in trên vé xổ số.

2. Công ty xổ số kiến thiết có trách nhiệm thông báo công khai thời hạn lưu hành của vé xổ số biết kết quả ngay để người tham gia mua vé được biết.

Điều 16. Đại lý xổ số

1. Điều kiện làm đại lý xổ số:

a) Đối với cá nhân:

- Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, thường trú tại Việt Nam;

- Không phải là người đang có tiền án, tiền sự; không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Không phải là người lao động, viên chức quản lý làm việc tại công ty xổ số kiến thiết đó hoặc công ty xổ số kiến thiết hoạt động trong cùng địa bàn khu vực;

- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của Chủ tịch, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của công ty xổ số kiến thiết đó hoặc công ty xổ số kiến thiết hoạt động trong cùng địa bàn khu vực;

- Đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm thanh toán theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với công ty xổ số kiến thiết;

- Có văn bản cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của công ty xổ số kiến thiết khi trở thành đại lý xổ số.

b) Đối với tổ chức:

- Là tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

- Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp của Chủ tịch, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của công ty xổ số kiến thiết đó hoặc công ty xổ số kiến thiết hoạt động trong cùng địa bàn khu vực;

- Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp của vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của Chủ tịch, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của công ty xổ số kiến thiết đó hoặc công ty xổ số kiến thiết hoạt động trong cùng địa bàn khu vực;

- Đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm thanh toán theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với công ty xổ số kiến thiết;

- Có văn bản cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của công ty xổ số kiến thiết khi trở thành đại lý xổ số.

2. Căn cứ vào các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, công ty xổ số kiến thiết thực hiện lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để làm đại lý xổ số. Việc lựa chọn đại lý xổ số phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và khách quan.

Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng đề nghị làm đại lý xổ số vượt quá nhu cầu của công ty xổ số kiến thiết, công ty xổ số kiến thiết tổ chức đấu thầu để lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, có mạng lưới đáp ứng được yêu cầu phân phối vé và có mức chi phí hoa hồng đại lý thấp để làm đại lý xổ số.

3. Đại lý xổ số có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hợp đồng đại lý xổ số

1. Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư này khi được lựa chọn làm đại lý xổ số phải ký hợp đồng đại lý xổ số với công ty xổ số kiến thiết.

2. Hợp đồng đại lý xổ số do công ty xổ số kiến thiết xây dựng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ, đại diện của các bên ký kết hợp đồng đại lý xổ số;

b) Loại vé xổ số nhận bán;

c) Phương thức phân phối vé xổ số được phép;

d) Phương thức, thủ tục giao nhận vé và trả vé xổ số bán không hết;

đ) Số lượng vé xổ số nhận bán. Trường hợp số lượng vé xổ số nhận bán được điều chỉnh trong từng thời kỳ thì nội dung số lượng vé xổ số nhận bán được quy định tại phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là nội dung không thể tách rời của hợp đồng đại lý xổ số;

e) Tỷ lệ hoa hồng đại lý; tỷ lệ phí thanh toán vé xổ số trúng thưởng được hưởng (nếu có);

g) Phương thức thanh toán tiền bán vé xổ số, thời điểm thanh toán tiền bán vé xổ số, kỳ hạn nợ;

h) Hình thức bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán;

i) Quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng;

k) Xử lý vi phạm và các cam kết về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng;

l) Thời hạn hiệu lực của hợp đồng;

m) Các nội dung khác phục vụ yêu cầu quản lý của công ty xổ số kiến thiết nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

Điều 18. Thanh toán tiền bán vé xổ số và bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số

1. Đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của công ty xổ số kiến thiết phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán cho công ty xổ số kiến thiết.

2. Trường hợp công ty xổ số kiến thiết cho đại lý xổ số nợ tiền bán vé xổ số thì thời gian nợ tối đa của đại lý xổ số không được vượt quá thời hạn quy định tại Điều 19 của Thông tư này và phải yêu cầu đại lý xổ số phải có tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

3. Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số đối với công ty xổ số kiến thiết được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

4. Mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số đối với công ty xổ số kiến thiết được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với số vé đại lý xổ số nhận nhưng chưa đến ngày phát hành của vé xổ số, mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tối thiểu được xác định như sau:

$$\text{Mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tối thiểu} = \left\{ \text{Số lượng vé xổ số nhận bán} \times \text{Mệnh giá vé xổ số} \right\} - \text{Hoa hồng đại lý xổ số được hưởng}$$

b) Đối với số vé đại lý xổ số nhận và đã xác định được là đã bán được trong kỳ, mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán bằng 100% tổng giá trị vé xổ số đã bán được trừ đi hoa hồng đại lý xổ số được hưởng theo quy định.

5. Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các tài sản sử dụng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm.

6. Công ty xổ số kiến thiết phải đánh giá về giá trị của các tài sản sử dụng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán tại thời điểm nhận tài sản; định kỳ đánh giá lại hoặc thực hiện đánh giá lại vào thời điểm cần thiết. Đối với các tài sản là bất động sản, động sản,...dùng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nhưng công ty xổ số kiến thiết không đủ năng lực để đánh giá giá trị thì công ty xổ số kiến thiết được thuê các tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị tài sản dùng để bảo đảm thanh toán. Chi phí định giá được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh của công ty xổ số kiến thiết.

Tỷ lệ giá trị nhận bảo đảm thanh toán so với giá trị tài sản do công ty xổ số kiến thiết và các đại lý thỏa thuận, thống nhất, nhưng phải bảo đảm khả năng thu hồi nợ khi có vi phạm hợp đồng.

Điều 19. Kỳ hạn nợ

1. Kỳ hạn nợ của đại lý xổ số đối với công ty xổ số kiến thiết được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với loại hình xổ số truyền thống, loại hình xổ số lô tô: tối đa không quá 21 ngày (03 tuần), kể từ ngày vé xổ số được phát hành.

b) Đối với loại hình xổ số bóc biết kết quả ngay, xổ số cào biết kết quả ngay: tối đa mỗi tháng một lần đại lý xổ số phải làm thủ tục thanh toán với công ty xổ số kiến thiết về số tiền vé đã bán được trong kỳ, đồng thời xác định số vé còn lại để tiếp tục theo dõi, thanh toán trong các lần tiếp theo. Căn cứ thời hạn

lưu hành của vé xổ số theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này, công ty xổ số kiến thiết yêu cầu đại lý xổ số phải hoàn thành việc thanh toán toàn bộ số tiền vé xổ số đã nhận bán cho công ty xổ số kiến thiết. Công nợ của đại lý xổ số được xác định theo giá trị tiền vé xổ số đã bán được trong kỳ.

2. Căn cứ điều kiện thực tế, đặc điểm phát hành, số lần mở thưởng của loại hình xổ số truyền thống, công ty xổ số kiến thiết quyết định cụ thể về thời hạn phải hoàn thành việc thanh toán tiền mua vé xổ số của các đại lý nhưng đảm bảo không vượt quá mức quy định nêu trên.

3. Đến thời hạn thanh toán tiền mua vé xổ số mà các đại lý xổ số không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ với công ty xổ số kiến thiết theo hợp đồng đại lý đã ký kết, công ty xổ số kiến thiết được quyền ngừng bán vé xổ số cho các đại lý xổ số và áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tiền bán vé xổ số theo quy định của pháp luật dân sự bao gồm: bán tài sản cầm cố; phát mại tài sản thế chấp; thu hồi hoặc bán tài sản đặt cọc, tài sản ký quỹ; yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán số tiền đã nhận bảo lãnh cho các đại lý xổ số.

Điều 20. Thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết, cuống hoặc phần lưu của vé xổ số lô tô thủ công

1. Tổ chức công tác thu hồi

a) Công ty xổ số kiến thiết bố trí các điểm thu hồi vé xổ số (xổ số truyền thống, xổ số biết kết quả ngay) bán không hết, cuống hoặc phần lưu của vé xổ số lô tô thủ công tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc các địa điểm khác phù hợp với yêu cầu quản lý của từng công ty xổ số kiến thiết. Công ty xổ số kiến thiết thông báo công khai về tên, địa chỉ của các điểm thu hồi vé xổ số cho các đại lý xổ số;

b) Trường hợp công ty xổ số kiến thiết uỷ quyền cho công ty xổ số kiến thiết khác thực hiện việc thu hồi vé xổ số thì việc uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng giám sát xổ số, trong đó quy định rõ thành phần, quy trình kiểm soát, cơ chế giám sát và trách nhiệm, quyền hạn của các bên.

2. Nguyên tắc thu hồi vé xổ số

Công ty xổ số kiến thiết có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế về quy trình thu hồi vé xổ số trước khi quay số mở thưởng và kiểm đếm lại vé xổ số sau khi vé đã được thu hồi. Quy chế về quy trình thu hồi vé xổ số phải đảm bảo đầy đủ các nguyên tắc sau:

a) Việc thu hồi vé xổ số được thực hiện chính xác, trung thực, không bị các đối tượng có liên quan trong quá trình thu hồi vé lợi dụng để trục lợi lĩnh thưởng;

b) Đáp ứng đầy đủ các bước cơ bản theo quy định tại Phụ lục số 1, Phụ lục số 2 và Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến quá trình thu hồi vé xổ số.

Điều 21. Lưu trữ vé thu hồi sau khi mở thưởng

1. Sau khi quay số mở thưởng, vé xổ số được thu hồi theo quy định tại Điều 20 Thông tư này, công ty xổ số kiến thiết thực hiện nhập kho lưu trữ, bảo quản theo chế độ quy định.

2. Khi đưa vé xổ số vào nhập kho lưu trữ, công ty xổ số kiến thiết phải tiến hành thực hiện theo các nội dung như sau:

a) Thực hiện đối chiếu giữa số vé xổ số thực tế giao nhận với số vé xổ số thu hồi theo bảng kê được lập theo đúng quy định;

b) Vé xổ số nhập kho phải đảm bảo yêu cầu được gói buộc niêm phong theo từng ngày phát hành mở thưởng (đối với xổ số truyền thống và xổ số lô tô thủ công) hoặc theo từng đợt sê-ry phát hành (đối với xổ số cào, xổ số bóc biết kết quả ngay).

3. Thời gian lưu trữ đối với các loại vé xổ số, cuống vé xổ số hoặc phần lưu của vé xổ số thu hồi quy định tại khoản 1 Điều này tối thiểu là 07 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lĩnh thưởng của vé xổ số. Đối với toàn bộ các vé xổ số của kỳ phát hành có tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong thời hạn lĩnh thưởng của kỳ vé xổ số đó thì hết thời hạn quy định, công ty xổ số kiến thiết vẫn phải tiếp tục lưu trữ cho đến khi có kết luận xử lý cuối cùng.

Điều 22. Tiêu hủy vé xổ số không tiêu thụ hết sau khi mở thưởng

1. Đối với các vé xổ số hết thời hạn lưu trữ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư này, công ty xổ số kiến thiết được tổ chức tiêu hủy.

2. Trước khi thực hiện tiêu huỷ vé xổ số hết thời hạn lưu trữ, công ty xổ số kiến thiết phải thành lập hội đồng tiêu huỷ vé xổ số có tối thiểu là ba thành viên, trong đó các thành viên bắt buộc bao gồm: đại diện lãnh đạo công ty xổ số kiến thiết (chủ tịch hội đồng), kế toán trưởng và thủ kho.

3. Sau khi tiêu hủy vé xổ số hết thời hạn lưu trữ, công ty xổ số kiến thiết phải lập thành biên bản tiêu huỷ vé xổ số với các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Ngày, giờ, địa điểm thực hiện tiêu hủy vé xổ số;

b) Thành phần tham gia tiêu hủy vé xổ số;

c) Loại vé xổ số thực hiện tiêu hủy (chi tiết theo ngày mở thưởng hoặc ngày hết hạn lưu hành của vé xổ số; ngày thu hồi; số lượng vé xổ số tiêu hủy; giá trị vé xổ số tiêu hủy);

d) Cách thức tiêu hủy vé xổ số.

Chương IV
TỔ CHỨC MỞ THƯỞNG VÀ GIÁM SÁT MỞ THƯỞNG

Điều 23. Lịch mở thưởng xổ số

1. Lịch mở thưởng xổ số truyền thống của công ty xổ số kiến thiết hoặc Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực do Bộ Tài chính quy định cho từng thời kỳ.

2. Xổ số lô tô thủ công được mở thưởng hàng ngày. Công ty xổ số kiến thiết có thể sử dụng kết quả xổ số truyền thống trong ngày của công ty mình hoặc kết quả xổ số lô tô thủ công do công ty tự tổ chức quay số mở thưởng và kết quả xổ số truyền thống của công ty xổ số kiến thiết khác trong cùng khu vực mở thưởng trong ngày. Việc sử dụng kết quả mở thưởng xổ số truyền thống của công ty xổ số kiến thiết khác để phát hành xổ số lô tô thủ công phải được sự thoả thuận giữa các bên bằng văn bản.

3. Số lần mở thưởng xổ số bóc biết kết quả ngay, xổ số cào biết kết quả ngay do công ty xổ số kiến thiết quyết định phù hợp với nhu cầu tiêu thụ vé xổ số, khả năng quản lý và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Điều 24. Địa điểm và thời gian quay số mở thưởng

1. Việc mở thưởng xổ số được thực hiện tại trụ sở chính của công ty xổ số kiến thiết hoặc tại địa điểm khác nhưng phải nằm trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh, thành phố đó. Trường hợp mở thưởng ngoài phạm vi địa giới hành chính của tỉnh, thành phố đó hoặc liên kết khu vực để quay số mở thưởng chung thì phải được sự đồng thuận của các công ty xổ số kiến thiết và phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2. Thời gian quay số mở thưởng cụ thể do tổ chức phát hành vé xổ số quyết định nhưng không được chậm hơn 18 giờ 30 phút của ngày quay số mở thưởng.

Điều 25. Thiết bị quay số mở thưởng

1. Thiết bị quay số mở thưởng bao gồm:

a) Lồng cầu;

b) Bóng phục vụ cho việc quay số mở thưởng;

c) Cân điện tử để kiểm tra khối lượng của từng quả bóng; thiết bị để kiểm tra kích thước của từng quả bóng;

d) Hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng.

2. Yêu cầu quản lý đối với các thiết bị quay số mở thưởng:

a) Đối với lồng cầu:

- Lồng cầu phải có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo đúng thiết kế của nhà sản xuất. Chất liệu sản xuất phải đảm bảo hạn chế việc bào mòn, hoen rỉ và các tác động khác từ bên ngoài;

- Ngoài số lượng lồng cầu phục vụ trực tiếp cho từng lần mở thưởng theo thể lệ mở thưởng đã công bố, công ty xổ số kiến thiết phải trang bị thêm tối thiểu 01 lồng cầu dự phòng để sử dụng khi cần thiết;

- Định kỳ, mỗi năm ít nhất một lần, công ty xổ số kiến thiết phải thực hiện việc bảo dưỡng các lồng cầu. Việc bảo dưỡng phải đảm bảo nguyên tắc không được làm sai lệch nguyên tắc vận hành và các thông số kỹ thuật của lồng cầu. Quá trình bảo dưỡng phải có nhật ký theo dõi, quản lý việc bảo dưỡng;

- Lồng cầu phải được kiểm tra về quá trình vận hành trước khi đưa vào sử dụng. Việc kiểm tra phải có sự chứng kiến và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số;

- Kết thúc mỗi lần quay số mở thưởng, lồng cầu hoặc khu vực để lồng cầu phải được niêm phong để đảm bảo không có sự can thiệp từ bên ngoài.

b) Đối với bóng:

- Bóng sử dụng để quay số mở thưởng phải có chất liệu sản xuất, khối lượng, kích thước đồng đều. Dung sai cho phép đối với từng quả bóng sử dụng để quay số như sau:

+ Về khối lượng: Mức độ sai lệch tối đa không quá 5% khối lượng chuẩn của từng quả bóng;

+ Về kích thước: Mức độ sai lệch tối đa không quá 5% kích thước đường kính chuẩn của từng quả bóng.

- Bóng phải được xếp theo từng bộ (mỗi bộ có 10 quả, theo số thứ tự từ số 0 đến số 9); mỗi bộ bóng được lưu giữ trong một hộp đựng riêng, đảm bảo bóng không bị cọ sát, bào mòn. Các hộp đựng bóng phải được niêm phong sau mỗi lần sử dụng tổ chức quay số mở thưởng;

- Số lượng các bộ bóng của từng công ty xổ số kiến thiết phải lớn hơn ít nhất là hai lần số lượng bộ bóng thực tế sử dụng trong từng lần mở thưởng;

- Định kỳ sáu tháng một lần, công ty xổ số kiến thiết phải tổ chức thực hiện kiểm tra về khối lượng và kích thước của từng quả bóng sử dụng để quay số mở thưởng. Bóng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật phải được loại. Việc kiểm tra bóng trước khi đưa vào sử dụng quay số mở thưởng phải có sự chứng kiến và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số.

c) Đối với cân điện tử và thiết bị kiểm tra kích thước của bóng:

- Cân điện tử phải có độ chính xác cao, vận hành ổn định, đã được đăng ký về tiêu chuẩn chất lượng tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc được cơ quan tiêu chuẩn đo lường kiểm định và chứng nhận. Thiết bị kiểm tra kích thước của bóng phải đảm bảo kiểm tra được mức độ sai lệch về kích thước cho phép đối với từng quả bóng;

- Cân điện tử, thiết bị kiểm tra kích thước của bóng phải được niêm phong để bảo quản sau mỗi lần sử dụng và phải được thay thế kịp thời khi đã quá thời hạn sử dụng hoặc không đáp ứng được yêu cầu kiểm tra về mức độ chính xác của bóng sử dụng để quay số mở thưởng;

d) Đối với hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng:

Hệ thống camera, màn hình được bố trí ở những vị trí đảm bảo có thể giám sát được toàn bộ quá trình quay số mở thưởng, đặc biệt là việc lựa chọn bóng đưa vào lồng cầu, quay và nhặt bóng trúng thưởng. Hình ảnh theo dõi qua camera được lưu giữ trong thời gian tối thiểu là 60 ngày, kể từ ngày quay số mở thưởng.

Điều 26. Người quay số mở thưởng

1. Người quay số mở thưởng do tổ chức phát hành vé xổ số lựa chọn để thực hiện việc quay số mở thưởng theo quy định.

2. Người quay số mở thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, được cơ quan trực tiếp quản lý hoặc chính quyền phường, xã nơi cư trú xác nhận;

b) Không phải là người đã có tiền án, tiền sự, hoặc đang trong thời gian bị điều tra, truy tố trách nhiệm hình sự;

c) Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số.

3. Số người trong danh sách người quay số mở thưởng phải lớn hơn ít nhất là 1,5 lần số người thực tế sử dụng để có thể lựa chọn ngẫu nhiên một số người trong số đó tham gia quay số mở thưởng.

Điều 27. Thể lệ quay số mở thưởng

1. Thể lệ quay số mở thưởng do tổ chức phát hành vé xổ số xây dựng và công bố công khai để người tham gia dự thưởng biết và theo dõi, giám sát. Thể lệ quay số mở thưởng phải bao gồm các nội dung chính sau:

a) Ngày, giờ và địa điểm quay số mở thưởng;

b) Loại hình xổ số tổ chức mở thưởng;

c) Các giải thưởng và thứ tự mở thưởng của từng giải thưởng;

d) Chủng loại, nguyên tắc vận hành của lồng cầu;

đ) Quy trình quay số mở thưởng;

e) Tiêu chuẩn kỹ thuật của bóng sử dụng để quay số mở thưởng (khối lượng, kích thước, dung sai về khối lượng, kích thước trong phạm vi cho phép);

g) Danh sách đại diện có thẩm quyền của các cơ quan giám sát việc quay số mở thưởng.

2. Thể lệ quay số mở thưởng được xây dựng cho từng loại hình sản phẩm xổ số được phát hành.

3. Việc công bố công khai thể lệ quay số mở thưởng được thực hiện thông qua việc niêm yết công khai tại trụ sở chính của công ty xổ số kiến thiết, đăng trên trang thông tin điện tử của công ty xổ số kiến thiết (nếu có) và công bố công khai tại địa điểm tổ chức quay số mở thưởng.

Điều 28. Quy trình quay số mở thưởng

1. Chuẩn bị quay số mở thưởng bao gồm các công việc:

a) Lựa chọn ngẫu nhiên người tham gia quay số mở thưởng;

b) Lựa chọn ngẫu nhiên các bộ bóng sử dụng để quay số mở thưởng; mở niêm phong các bộ bóng sử dụng để quay số mở thưởng;

c) Mở niêm phong lồng cầu quay số mở thưởng;

d) Thực hiện đảo trộn vé xổ số bóc biết kết quả ngay trước khi quay số mở thưởng;

đ) Kiểm tra các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho hoạt động quay số mở thưởng.

2. Thực hiện quay số mở thưởng bao gồm các công việc:

a) Quay số mở thưởng thử: thực hiện quay thử đối với tất cả các lồng cầu và bóng được sử dụng để quay số mở thưởng. Trường hợp phát hiện bất thường, cần xác định rõ nguyên nhân để có biện pháp xử lý như thay thế lồng cầu, thay thế bóng hoặc tạm dừng việc quay số mở thưởng;

b) Quay số mở thưởng chính thức: Việc quay số mở thưởng chính thức được thực hiện theo thứ tự mở thưởng lần lượt của từng giải đã công bố trong thể lệ quay số mở thưởng.

3. Xác nhận kết quả mở thưởng:

Kết quả quay số mở thưởng phải được lập thành biên bản, có xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số về tính khách quan, trung thực và tuân thủ đúng quy trình mở thưởng theo quy định.

4. Toàn bộ quá trình quay số mở thưởng phải có sự giám sát của Hội đồng giám sát xổ số.

Điều 29. Công bố kết quả mở thưởng

1. Kết quả mở thưởng của từng hạng giải được công bố ngay khi có kết quả mở thưởng và được tổng hợp chung để công bố công khai toàn bộ kết quả mở thưởng khi kết thúc việc quay số mở thưởng.

2. Căn cứ biên bản xác nhận kết quả quay số mở thưởng của Hội đồng giám sát xổ số, đại diện có thẩm quyền của công ty xổ số kiến thiết ký thông báo kết quả mở thưởng xổ số để làm cơ sở đối chiếu và trả thưởng cho khách hàng.

3. Tổ chức phát hành vé xổ số có trách nhiệm công bố công khai kết quả mở thưởng xổ số ngay sau khi việc quay thưởng kết thúc. Việc công bố công khai kết quả mở thưởng được thực hiện qua hình thức niêm yết công khai tại trụ sở chính của công ty xổ số kiến thiết, các đại lý xổ số kiến thiết, đăng trên trang thông tin điện tử của công ty xổ số kiến thiết (nếu có) hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác

Chương V

TRẢ THƯỞNG VÀ LƯU TRỮ VÉ XỔ SỐ TRÚNG THƯỞNG

Điều 30. Thời hạn lĩnh thưởng, thời gian thanh toán giải thưởng.

1. Thời hạn lĩnh thưởng của vé xổ số trúng thưởng là 30 ngày, kể từ ngày xác định kết quả trúng thưởng hoặc kể từ ngày hết hạn lưu hành của vé xổ số. Quá thời hạn này, các vé xổ số trúng thưởng không còn giá trị lĩnh thưởng.

2. Công ty xổ số kiến thiết thực hiện trả thưởng tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và các đại lý xổ số được uỷ quyền.

3. Thời gian thanh toán vé xổ số trúng thưởng của công ty xổ số kiến thiết đối với người trúng thưởng chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị lĩnh thưởng của khách hàng.

4. Đối với các trường hợp có phát sinh tranh chấp, khiếu nại, thời gian thanh toán được kéo dài cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 31. Điều kiện của vé xổ số lĩnh thưởng

1. Điều kiện vé xổ số lĩnh thưởng phải còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rời, không chắp vá, không tẩy xoá, không sửa chữa và còn trong thời hạn lĩnh thưởng theo quy định.

Trường hợp do các nguyên nhân khách quan, vé xổ số trúng thưởng bị rách rời nhưng vẫn còn đủ căn cứ để xác định hình dạng ban đầu, tính xác thực của tờ vé, vé không thuộc đối tượng nghi ngờ gian lận, vị trí rách rời không ảnh hưởng đến các yếu tố để xác định trúng thưởng thì công ty xổ số kiến thiết tổ chức thẩm tra xác minh và quyết định việc trả thưởng hay từ chối trả thưởng cho khách hàng. Thẩm quyền quyết định là Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty xổ số kiến thiết được quy định cụ thể tại Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Căn cứ vào quy định nêu trên, công ty xổ số kiến thiết quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số cụ thể về điều kiện của vé lĩnh thưởng, các trường hợp vé bị rách rời và vị trí bị rách rời được xem xét thẩm tra để quyết định trả thưởng hoặc từ chối trả thưởng cho khách hàng.

Điều 32. Bí mật thông tin trả thưởng

1. Khách hàng trúng thưởng được quyền yêu cầu công ty xổ số kiến thiết đảm bảo bí mật các thông tin sau:

a) Tên, địa chỉ nơi cư trú.

b) Thời gian, địa điểm lĩnh thưởng.

c) Số tiền và mục đích sử dụng số tiền trúng thưởng.

2. Trong trường hợp không có yêu cầu, công ty xổ số kiến thiết được quyền công bố các thông tin về người trúng thưởng và việc trả thưởng để khách hàng tham gia dự thưởng xổ số biết.

3. Công ty xổ số kiến thiết có trách nhiệm cung cấp thông tin người trúng thưởng cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu để phục vụ cho công tác quản lý.

Điều 33. Uỷ quyền lĩnh thưởng

Khách hà ng trúng thưởng nhưng vì nguyên nhân khách quan (ốm đau, bệnh tật, đi công tác xa,...) không thể trực tiếp tham gia lĩnh thưởng thì có thể uỷ quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để lĩnh thưởng. Việc uỷ quyền lĩnh

thưởng phải được thực hiện bằng văn bản, có xác nhận của chính quyền phường, xã nơi cư trú của người trúng thưởng.

Điều 34. Uỷ quyền trả thưởng

1. Công ty xổ số kiến thiết được uỷ quyền cho các đại lý xổ số thực hiện trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng.

2. Việc uỷ quyền trả thưởng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Căn cứ theo năng lực của từng đại lý xổ số, công ty xổ số kiến thiết quyết định giá trị giải thưởng uỷ quyền trả thưởng cho từng đại lý xổ số;

b) Việc uỷ quyền phải được thể hiện trong hợp đồng đại lý ký kết giữa công ty xổ số kiến thiết và đại lý xổ số;

c) Đại lý nhận uỷ quyền phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của vé trúng thưởng đã trả thưởng và không được thu bất cứ khoản phí nào của khách hàng trúng thưởng. Đại lý tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khiếu kiện của khách hàng về việc thu phí của khách hàng trúng thưởng;

d) Công ty xổ số kiến thiết có quyền kiểm tra các đại lý trong việc thực hiện uỷ quyền trả thưởng. Trường hợp phát hiện đại lý không chấp hành đúng quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết về việc uỷ quyền trả thưởng, công ty xổ số kiến thiết có quyền chấm dứt việc uỷ quyền trả thưởng của đại lý.

Điều 35. Quản lý vé xổ số trúng thưởng

1. Các vé xổ số trúng thưởng sau khi trả thưởng phải được đục lỗ hoặc đóng dấu đã trả thưởng trên tờ vé xổ số để đảm bảo không bị lợi dụng để lĩnh thưởng.

2. Vé xổ số trúng thưởng phải được lưu giữ cùng cuống vé xổ số hoặc phần lưu của vé xổ số (đối với các loại vé phải in cuống vé hoặc phần lưu) để đảm bảo yêu cầu đối chiếu, xác định tính chính xác trung thực của tờ vé xổ số đã trả thưởng.

3. Thời hạn lưu giữ vé xổ số trúng thưởng tối thiểu là 05 năm kể từ ngày hết thời hạn trả thưởng.

4. Thủ tục tiêu huỷ vé xổ số trúng thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Chương VI

DOANH NGHIỆP KINH DOANH XỔ SỐ

Điều 36. Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý

Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của công ty xổ số kiến thiết, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 78/2012/NĐ-CP.

Điều 37. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh lãnh đạo quản lý

Điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh lãnh đạo quản lý của công ty xổ số kiến thiết, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam do chủ sở hữu quy định và ghi trong điều lệ tổ chức hoạt động của công ty xổ số kiến thiết nhưng phải đáp ứng các điều kiện cơ bản sau đây:

1. Đối với Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc:

a) Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam;

b) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

c) Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên thuộc một trong các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật kinh tế, quản trị kinh doanh;

d) Có kinh nghiệm thực tế trong quản lý hoạt động doanh nghiệp;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

e) Các tiêu chuẩn về sức khỏe, đạo đức và các tiêu chuẩn khác quy định tại điều lệ của công ty xổ số kiến thiết do chủ sở hữu phê duyệt.

2. Đối với kiểm soát viên:

a) Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam;

b) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

c) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động kinh doanh xổ số của công ty xổ số kiến thiết hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại điều lệ công ty xổ số kiến thiết;

d) Có kinh nghiệm thực tế trong quản lý hoạt động doanh nghiệp;

đ) Không có vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị em ruột giữ chức danh Tổng giám đốc, kế toán trưởng, kiểm soát viên, thủ quỹ tại công ty xổ số kiến thiết;

e) Không phải là người có liên quan của thành viên hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc hoặc giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm kiểm soát viên;

g) Các tiêu chuẩn về sức khỏe, đạo đức và các tiêu chuẩn khác quy định tại điều lệ của công ty xổ số kiến thiết do chủ sở hữu phê duyệt.

3. Các tiêu chuẩn này áp dụng cho việc bổ nhiệm các chức danh quản lý của công ty xổ số kiến thiết kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 38. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho các công ty xổ số kiến thiết, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ của doanh nghiệp;

b) Đại diện pháp luật của doanh nghiệp;

c) Loại hình sản phẩm được phép kinh doanh;

d) Phương thức phân phối sản phẩm;

đ) Địa bàn kinh doanh xổ số;

e) Thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;

g) Các quy định về việc tuân thủ chế độ quản lý và nghĩa vụ thuế trong hoạt động kinh doanh xổ số.

Điều 39. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số lần đầu

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của công ty xổ số kiến thiết, trong đó nêu rõ loại hình sản phẩm đề nghị được phép kinh doanh;

b) Ý kiến của chủ sở hữu về việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;

c) Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty xổ số kiến thiết;

d) Quyết định thành lập doanh nghiệp (bản sao có chứng thực);

đ) Giấy đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực);

e) Điều lệ hoạt động của công ty xổ số kiến thiết được chủ sở hữu phê duyệt (bản sao);

g) Báo cáo tài chính của công ty xổ số kiến thiết năm gần nhất đã được kiểm toán.

2. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

Thời hạn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số là 15 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính có văn bản thông báo rõ lý do từ chối.

Điều 40. Điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Các trường hợp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

a) Thay đổi tên, địa chỉ của doanh nghiệp;

b) Thay đổi đại diện pháp luật của doanh nghiệp;

c) Thay đổi loại hình sản phẩm được phép kinh doanh;

d) Thay đổi phương thức phân phối sản phẩm;

đ) Thay đổi địa bàn kinh doanh xổ số.

2. Các trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bị mất, hỏng, thất lạc;

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do nguyên nhân khác không thể sử dụng được.

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của công ty xổ số kiến thiết, trong đó nêu rõ nguyên nhân đề nghị điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện đăng ký kinh doanh xổ số;

b) Ý kiến của chủ sở hữu về việc điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (bản sao có chứng thực).

4. Thời hạn điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đầy được đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 41. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Công ty xổ số kiến thiết, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số trong các trường hợp sau:

a) Bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập không tiếp tục thực hiện hoạt động kinh doanh xổ số hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Vi phạm trong hoạt động kinh doanh xổ số và bị xử phạt thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số.

2. Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số được Bộ Tài chính công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương VII

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, KHUYẾN MẠI VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 42. Thông tin, quảng cáo, khuyến mại trong hoạt động kinh doanh xổ số

1. Thông tin, quảng cáo.

a) Công ty xổ số kiến thiết, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam thực hiện việc thông tin và quảng cáo về xổ số theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hoạt động quảng cáo của các công ty xổ số kiến thiết, công ty Xổ số điện toán Việt Nam tập trung vào các nội dung chủ yếu sau đây:

- Các công trình phúc lợi xã hội được đầu tư từ nguồn thu xổ số;

- Các hoạt động xã hội, từ thiện do công ty xổ số kiến thiết thực hiện;

- Cảnh báo người chơi để kiểm soát mức độ tham gia dự thưởng xổ số.

2. Khuyến mại về xổ số.

Nghiêm cấm công ty xổ số kiến thiết, công ty Xổ số điện toán Việt Nam

và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc khuyến mại về xổ số dưới các hình thức:

a) Giảm giá bán của vé xổ số;

b) Tặng vé xổ số không thu tiền;

c) Tặng quà dưới hình thức hiện vật, bằng tiền hoặc phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ để khách hàng được hưởng một hay một số lợi ích nhất định;

d) Tăng giá trị của các giải thưởng so với thể lệ tham gia dự thưởng và tỷ lệ trả thưởng theo quy định của nhà nước;

đ) Bán vé xổ số có kèm theo việc tham gia các chương trình dự thưởng;

e) Các hình thức khuyến mại khác.

Điều 43. Xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh xổ số

1. Các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh xổ số, tuỳ tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số.

Chương VIII
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC

Điều 44. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Kiểm tra việc chấp hành chính sách chế độ về phát hành xổ số của các công ty xổ số kiến thiết về công tác kinh doanh xổ số theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

2. Quy định hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành hoặc khống chế tỷ lệ tiêu thụ vé xổ số truyền thống bình quân tối thiểu trong từng thời kỳ theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

3. Quy định về địa bàn kinh doanh xổ số của các công ty xổ số kiến thiết theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

4. Quy định lịch mở thưởng xổ số truyền thống của các công ty xổ số kiến thiết và Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư này.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác để quản lý hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP.

Điều 45. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty xổ số kiến thiết theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết theo quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn công ty xổ số kiến thiết xây dựng kế hoạch thu nộp ngân sách nhà nước hàng năm căn cứ vào nguyên tắc hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ, định hướng phát triển thị trường xổ số kiến thiết do Bộ Tài chính thông báo tại từng thời kỳ và các quy định tại Thông tư này.

Điều 46. Trách nhiệm của Công ty xổ số kiến thiết, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam.

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan về kinh doanh xổ số.

2. Chịu trách nhiệm về quản lý, bảo toàn vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành các quy trình quản lý nghiệp vụ có liên quan, quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo minh bạch công khai, chính xác, tiết kiệm, có hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước trong hoạt động tổ chức kinh doanh xổ số.

Chương IX
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 47. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với tổ chức phát hành vé xổ số đang thực hiện phát hành các loại hình sản phẩm xổ số ngoài các sản phẩm quy định tại Điều 6 Thông tư này thì phải chấm dứt phát hành chậm nhất trước ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Đối với tổ chức phát hành vé xổ số đang thực hiện thời gian quay số mở thưởng khác với thời gian quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư này và đang thực hiện ký hợp đồng đại lý xổ số với các đối tượng không đúng quy định

tại Điều 16 Thông tư này thì phải điều chỉnh lại thời gian quay số mở thưởng và thực hiện ký lại hợp đồng đại lý xổ số chậm nhất từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

3. Tổ chức phát hành vé xổ số đang thực hiện phát hành các loại hình xổ số có mệnh giá vé không đúng mệnh giá vé quy định tại Điều 7 Thông tư này thì phải điều chỉnh lại mệnh giá vé chậm nhất từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Điều 48. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 hướng dẫn chi tiết Nghị định số 30/2007/NĐ-CP; Điều 1 Thông tư số 131/2009/TT-BTC ngày 29/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các công ty xổ số kiến thiết, Công ty xổ số điện toán Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT (2b), Vụ TCNH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Trần Xuân Hà